TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 23-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Đức B, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1998, tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Dương Đức C và bà Đỗ Thị U; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 01 năm 2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2018 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Văn N, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Dương Đức B mượn xe mô tô của anh Lê Văn B là anh họ của người bị hại Lê Văn N chưa trả, nên chiều ngày 15 tháng 8 năm 2017, N gặp B, hỏi B đã chuộc xe cho anh Bắc chưa, bị cáo B đã hẹn N đến khu vực ngã tư Q thuộc thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng để nói chuyện, đồng thòi bị cáo B đã về nhà lấy một con dao màu đen dài 41cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 29cm, bản rộng lưỡi dao dài 6,4cm cho vào cốp xe máy. Khi bị cáo B gặp N tại ngã tư Q, N đi vào quán nước, bị cáo B đã dùng dao mang theo chém về phía N, N giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém vào lòng bàn tay đồng thời bỏ chạy, chạy được một đoạn N bị ngã ra đường, B cầm dao đuổi theo chém tiếp về phía N, N giơ tay phải lên đỡ rồi bỏ chạy vào trong Công ty giầy da H, B đuổi theo đến cổng công ty không thấy N, đã cầm dao điều khiển xe máy về nhà, Lê Văn N được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện K đến ngày 25 tháng 8 năm 2017 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 491/2017/TgT ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Lê Văn N bị 03 vết thương ở cẳng bàn tay hai bên, có đứt gân cơ đã được phẫu thuật điều trị tạm thời ổn định, để lại 02 sẹo lớn, 01 sẹo nhỏ và còn ảnh hưởng chức năng vận động của một số ngón tay hai bàn tay và cổ tay phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 16 % (mười sáu phần trăm). Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Dương Đức B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Đức B từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều ưa Công an huyện A, thành phố Hải Phòng, Điều ưa viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và. tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đỏ, các hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Đức B đã thực hiện hành vi dùng dao phay có kích thước dài 41cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 29cm, bản rộng lưỡi dao dài 6,4cm chém gây thương tích cho anh Lê Văn N, làm anh N bị tổn thương cơ thể 16%, nên đã phạm vào tội "Có *ý gây thương tích*". Hành vi cố ý gây thương tích, được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, hành vi này theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 so với Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 có lợi đối với người phạm tội (Trách nhiệm hình sự nhẹ hơn), nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử, xử lý trách nhiệm hình sự và hành vi này vi phạm Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (gọi là Bộ luật Hình sự).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Việc bị cáo dùng dao gây thương tích theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghi Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/04/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được xác định thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo B chỉ vì lý do nhỏ nhặt: *người bị hại hỏi bị cáo về việc bị cáo đã chuộc xe cho anh họ người bị hại chưa*, bị cáo đã hẹn người bị hại nói chuyện sau đó khi gặp người bị hại đã dùng dao gây thương tích ngay cho người bị hại, nên xác định hành vi gây thương tích của bị cáo là hành vi có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi gây thương tích của bị cáo B đối với anh Lê Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết định khung tăng nặng như đã phân tích, không phải 01 tính tiết tăng nặng định khung và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố và hành vi này vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Dương Đức B đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tĩnh tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 10,000,000đ (mười triệu đồng) và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú trước pháp luật nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo trên mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận khoản tiền bồi thường 10,000,000đ (mười triệu đồng) từ gia đình bị cáo, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện A đã giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 con dao bị cáo B dùng gây thương tích, xét không có giá trị xử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đức B 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/01/2018).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao màu đen.

(Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, có đặc điểm kích thước theo B bản ban giao tang vật ngày 06 tháng 01 năm 2018)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện A;
- Công an huyện A;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Duy Việt

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Dũng